

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 29 – 5 – 2025
V/v tranh chấp hôn nhân gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH - TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Văn Bình;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Minh Tân

2. Ông Nguyễn Phi Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thụy Thùy Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

Vào ngày 29 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 53/2025/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2025, về “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 4 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 67/2025/QĐST-DS ngày 08 tháng 05 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thanh T, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 3D khóm Mỹ Phú, phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Bị đơn: Anh Nguyễn Chu Đ, sinh năm 1978 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 203, khóm Phú Hưng, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị T và anh Đ quen biết nhau vào năm 2020, sau thời gian tìm hiểu thì cả 2 tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới nhưng có

đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/7/2022.

Cả hai dù mang danh nghĩa vợ chồng nhưng không ăn chung, ở chung từ khi quen biết nhau đến nay vì anh Đ có con riêng và ở nhà trọ, còn chị T cũng có con riêng ở nhà riêng. Sau khi kết hôn vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn nhiều, nguyên nhân do tính tình cả hai không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, anh Đ thường xuyên dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm chị T. Việc hai bên cãi nhau có làm tờ cam kết ngày 25/02/2025 gửi Công an phường Tân Hội.

Nay chị Nguyễn Thanh T nhận thấy không thể tiếp tục cuộc hôn nhân với anh Nguyễn Chu Đ nên chị T yêu cầu xin ly hôn với anh Đ.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thanh T xác định không có con chung với anh Nguyễn Chu Đ nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thanh T xác định không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Chu Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ vắng mặt nên không có ý kiến trình bày:

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Theo đơn khởi kiện chị Nguyễn Thanh T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Nguyễn Chu Đ. Do đó, Hội đồng xét xử xác định đây là quan hệ dân sự, tranh chấp hôn nhân gia đình theo Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Nguyễn Chu Đ cư trú tại khóm Phú Hưng, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp nên theo Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành có thẩm quyền giải quyết.

Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh T có đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Chu Đ được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng anh Đ vắng mặt lần 2 không lý do. Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Xét yêu cầu ly hôn của chị Nguyễn Thanh T, Hội đồng xét thấy như sau:

Qua lời khai của chị T đã xác định: Chị T và anh Đ quen biết nhau vào năm 2020, sau thời gian tìm hiểu thì cả 2 tiến đến hôn nhân, không có tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn và được ủy ban nhân dân phường Tân Hội, thành phố Vĩnh Long, cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/7/2022 nên đây là hôn nhân hợp pháp.

Tuy kết hôn nhưng chị T và anh Đ không có sống chung vì anh Đ có con riêng và ở nhà trọ, còn chị T cũng có con riêng ở nhà riêng. Sau khi kết hôn không lâu thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cả hai dùng những lời lẽ thô tục xúc phạm lẫn nhau nên chị T và anh Đ có làm tờ cam kết không làm mất trật tự, an ninh địa phương ngày 25/02/2025 gửi Công an phường Tân Hội.

Khi chị T gửi đơn yêu cầu ly hôn với anh Đ, dù Tòa án đã tổng đạt Thông báo Thụ lý, Thông báo hòa giải và Quyết định xét xử nhưng anh Đ vẫn không đến Tòa án. Điều này cho thấy anh Đ cũng không muốn hàn gắn tình cảm với chị T nên xét mối quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh Đ đã mâu thuẫn đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được đủ cơ sở để cho ly hôn.

Theo Điều 56 Luật hôn nhân gia đình quy định trường hợp Ly hôn theo yêu cầu của một bên

1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

Do đó việc chị Nguyễn Thanh T yêu cầu xin ly hôn với anh Nguyễn Chu Đ là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Xét về con chung, tài sản chung và nợ chung:

- Về con chung: Chị Nguyễn Thanh T xác định không có con chung với anh Nguyễn Chu Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thanh T xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.3] Về án phí: Chị Nguyễn Thanh T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Khoản 1 Điều 35, Khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý án phí và lệ phí Tòa án:

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thanh T. Cho chị Nguyễn Thanh T được ly hôn với anh Nguyễn Chu Đ.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thanh T xác định không có con chung với anh Đ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thanh T không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về nợ chung: Chị Nguyễn Thanh T xác định không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thanh T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số **0004305 ngày 13/3/2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.**

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- UBND phường Tân Hội, **TPVL số 37/2022;**
- Lưu văn thư, hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Văn Bình